|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TÀI CHÍNH Số: /TTr-TC | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp**

*(gửi Bộ Tư pháp để phục vụ công tác thẩm định)*

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, nhiệm vụ được giao tại: Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam, Nghị quyết số ………/NQ-CP ngày ……/2025 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 03/2025, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp bao gồm nội dung sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách về xây dựng, hoàn thiện pháp luật nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp với những yêu cầu cơ bản như sau:

- Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đề ra nhiệm vụ tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; khẩn trương rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật không còn phù hợp, chồng chéo, hoặc chưa đầy đủ, nhất là về đầu tư, kinh doanh, đất đai, quy hoạch, ngân sách, tài sản công, thuế….

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới với yêu cầu và nhiệm vụ: “Hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật”; “Xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, khả thi, dễ tiếp cận, đủ khả năng điều chỉnh các quan hệ xã hội, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững của đất nước”.

- Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới đề ra nhiệm vụ “Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, an toàn, bình đẳng cho doanh nhân, doanh nghiệp phát triển và cống hiến”.

- Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật đã chỉ đạo: “luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn”; “Phân định rõ thẩm quyền lập pháp và thẩm quyền lập quy, luật chỉ quy định những vấn đề thuộc thẩm quyền Quốc hội, không luật hóa các nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản dưới luật; cơ bản không quy định thủ tục hành chính, trình tự, hồ sơ trong luật mà giao Chính phủ, các bộ quy định theo thẩm quyền nhưng không được đặt thêm thủ tục hành chính, phát sinh thêm giấy phép con so với hiện hành”.

- Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 và Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 về kỳ họp thứ 5 và thứ 6 Quốc hội khóa XV đã quyết nghị về việc: “Tổ chức rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, trọng tâm là pháp luật về ... chứng khoán, trái phiếu, doanh nghiệp...; phát hiện, xác định cụ thể những quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, sơ hở, bất cập, những vấn đề vướng mắc trong các luật và văn bản dưới luật có liên quan...; kịp thời chỉ đạo sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền các văn bản dưới luật không còn phù hợp hoặc kiến nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các luật, nghị quyết có liên quan”.

- Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) nhiệm vụ “Đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp để quy định trách nhiệm, cách thức thực hiện, thu thập, cập nhật, lưu giữ thông tin chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp”.

- Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ ngày 09/5/2024 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW đề ra các nhiệm vụ hoàn thiện chính sách, pháp luật, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, bình đẳng cho doanh nhân, doanh nghiệp phát triển, cống hiến, trong đó yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính): “Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp năm 2020 nhằm khắc phục các bất cập, vướng mắc hiện nay”.

- Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 07/2/2025 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01/2025 đã yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính): “Khẩn trương trình hồ sơ đề nghị sửa đổi Luật Doanh nghiệp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 25 tháng 02 năm 2025”.

- Nghị quyết số /NQ-CP ngày /2025 của Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 03/2025 đã yêu cầu Bộ Tài chính: “Khẩn trương trình hồ sơ sửa đổi Luật Doanh nghiệp, báo cáo Chính phủ trước ngày 05 tháng 4 năm 2025”.

- Quyết định số 941/QĐ-TTg ngày 05/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt giai đoạn 2021 - 2025 giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) chủ trì thực hiện việc: “Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật quy định trách nhiệm, cách thức thực hiện, thu thập, cập nhật, lưu giữ thông tin chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo trách nhiệm quản lý của các bộ, ngành có liên quan”.

- Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, trong đó, giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) thực hiện nhiệm vụ: “Xây dựng cơ chế cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền truy cập kịp thời vào các thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật về chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân (và thỏa thuận pháp lý nếu phù hợp) và áp dụng các biện pháp xử lý một cách phù hợp, hiệu quả, tương xứng và có tính chất răn đe đối với các hành vi vi phạm”, thời hạn hoàn thành là tháng 5/2025.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Qua rà soát, đánh giá quá trình tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về doanh nghiệp trong thực tiễn cho thấy đã có một số vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp và quản lý của nhà nước đối với doanh nghiệp cần sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Luật Doanh nghiệp, cụ thể như sau:

***2.1. Về thống nhất cách hiểu và áp dụng các quy định tại Luật:***

Theo kết quả khảo sát, đánh giá tổng kết thi hành Luật Doanh nghiệp năm 2020, bên cạnh những kết quả tích cực, một số quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 cần phải sửa đổi, bổ sung để đảm bảo thống nhất cách hiểu và đồng bộ trong thực thi, cụ thể:

- Điều 3 Luật Doanh nghiệp quy định: “Trường hợp luật khác có quy định đặc thù về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp thì áp dụng quy định của luật đó”. Tuy vậy, trên thực tế còn có cách diễn giải và cách hiểu khác nhau về đối tượng và phạm vi áp dụng của Luật Doanh nghiệp: (i) Cách hiểu thứ nhất cho rằng, tất cả các loại hình doanh nghiệp đều phải tuân thủ quy định chung của Luật Doanh nghiệp và quy định đặc thù của luật khác. (ii) Cách hiểu thứ hai cho rằng, các doanh nghiệp được thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động theo luật khác (như các luật về ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán, chứng khoán, luật sư, quản lý vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp…) không thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp.

- Một số thuật ngữ, khái niệm được sử dụng trong Luật Doanh nghiệp nhưng chưa có quy định giải thích rõ ràng dẫn tới lúng túng trong tổ chức thực hiện như: người chi phối hoạt động của doanh nghiệp, trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định những vấn đề của doanh nghiệp,… Ngoài ra, Điều 16 Luật Doanh nghiệp quy định về các hành vi bị nghiêm cấm, nhưng thiếu giải thích nội hàm của một số hành vi bị cấm (như hành vi kê khai khống vốn điều lệ) dẫn tới khó khăn, lúng túng trong việc áp dụng trên thực tế.

- Đối với trường hợp các doanh nghiệp thành lập, giải thể và tổ chức hoạt động theo pháp luật chuyên ngành có quy định đặc thù, không thực hiện đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh thì các thông tin về doanh nghiệp này không được lưu giữ tại Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp[[1]](#footnote-1). Thực tế này dẫn đến người dân, doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước bị hạn chế trong tiếp cận thông tin về doanh nghiệp đăng ký hoạt động trong nền kinh tế, làm giảm tính minh bạch về môi trường kinh doanh do không thể tra cứu thông tin của các doanh nghiệp này trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Để đảm bảo Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp là tập hợp dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc thì cần rà soát bổ sung quy định về việc yêu cầu các cơ quan nhà nước đang thực hiện đăng ký thành lập doanh nghiệp theo pháp luật chuyên ngành có trách nhiệm chia sẻ, kết nối cập nhật thông tin về đăng ký doanh nghiệp với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

***2.2. Về lĩnh vực gia nhập thị trường và công tác quản lý nhà nước***

Việc gia nhập và rút khỏi thị trường của doanh nghiệp cần tiếp tục cải cách để phù hợp với bối cảnh phát triển mới, cụ thể:

a) Về đối tượng được thành lập, góp vốn và quản lý doanh nghiệp

Luật Doanh nghiệp chưa cập nhật chủ trương mới về khuyến khích nhà khoa học kinh doanh sản phẩm, dịch vụ từ kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ của đơn vị theo tinh thần tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quyền góp vốn, thành lập doanh nghiệp của công chức, viên chức được dẫn chiếu đến các quy định theo pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức, phá sản, phòng, chống tham nhũng, hình sự. Để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Luật Doanh nghiệp cần bổ sung đối tượng viên chức, viên chức quản lý làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ công lập, cơ sở giáo dục đại học công lập được tham gia góp vốn, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, làm việc tại doanh nghiệp do tổ chức đó thành lập hoặc tham gia thành lập để thương mại hóa kết quả nghiên cứu do tổ chức đó tạo ra khi được sự đồng ý của người đứng đầu tổ chức.

b) Về hồ sơ đăng ký doanh nghiệp:

Quy định của Luật Doanh nghiệp về việc giấy tờ pháp lý của người thành lập doanh nghiệp cơ bản vẫn dựa trên các giấy tờ pháp lý truyền thống (chứng minh thư nhân dân, hộ chiếu…), do vậy, cần phải cập nhật quy định này do một số giấy tờ pháp lý (chứng minh thư nhân dân) hiện nay đã không còn hiệu lực.

Đồng thời, thực hiện chỉ đạo tại Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị, cần thiết đặt ra yêu cầu rà soát để quy định các nội dung cụ thể về hồ sơ, thủ tục đăng ký kinh doanh tại Luật Doanh nghiệp theo hướng sửa đổi Luật chỉ quy định nguyên tắc, giao Chính phủ quy định cụ thể về thủ tục hành chính để bảo đảm linh hoạt, phù hợp thẩm quyền điều hành của Chính phủ.

c) Về xử lý vi phạm về đăng ký doanh nghiệp:

Nhiều ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương phản ánh về nguy cơ dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật từ các doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đăng ký, không hoạt động sau khi thành lập (không kê khai nộp thuế hoặc chỉ nộp thuế môn bài, không có hoạt động thu/chi bình thường của một doanh nghiệp như nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, chi trả lương/bảo hiểm xã hội, không phát hành/sử dụng hóa đơn đã đăng ký…). Hiện tượng lợi dụng thành lập doanh nghiệp và hình thành pháp nhân để vi phạm pháp luật, rửa tiền có chiều hướng gia tăng.

Một số ý kiến đề nghị cần nghiên cứu, bổ sung các quy định về tăng cường giám sát, kiểm tra, chế tài xử lý cụ thể đối với các doanh nghiệp không góp đủ vốn điều lệ theo cam kết, doanh nghiệp có vốn ảo, kê khai khống vốn điều lệ, như: bổ sung thành phần hồ sơ bao gồm giấy tờ chứng minh năng lực tài chính của cá nhân, tổ chức nhận chuyển nhượng vốn, thành viên góp vốn, cổ đông bảo đảm khả năng chi trả và góp đủ số vốn chuyển nhượng, đăng ký để hạn chế tình trạng “vốn ảo”, “đăng ký khống vốn điều lệ”, “thành lập doanh nghiệp ma” hoặc tình trạng “núp bóng” tham gia góp vốn, mua cổ phần chi phối doanh nghiệp nhằm thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, chiếm đoạt tiền, tài sản thông qua các hoạt động của doanh nghiệp như mua bán hóa đơn giá trị gia tăng, vay vốn ngân hàng hoặc phát hành trái phiếu riêng lẻ như trong thời gian vừa qua.

Ngoài ra, trong quá trình triển khai thực hiện trách nhiệm về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp trong phạm vi địa phương tại khoản 3 Điều 215, nhiều địa phương phản ánh những khó khăn, lúng túng trong việc thực hiện quyền trách nhiệm do Luật Doanh nghiệp chưa quy định cụ thể, do vậy, một số địa phương kiến nghị sửa đổi Luật để quy định phạm vi và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương cần phải thực hiện.

***2.3. Về quản trị doanh nghiệp***

Một số quy định của Luật Doanh nghiệp về cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị doanh nghiệp chưa rõ ràng, có thể diễn giải hoặc có cách hiểu khác nhau, chưa xử lý được các tình huống phát sinh trên thực tiễn, cụ thể:

- Về chuyển nhượng vốn góp tại công ty TNHH 2 thành viên trở lên: Điểm a khoản 1 Điều 52 quy định về việc chuyển nhượng vốn của công ty TNHH 2 thành viên trở lên, tuy nhiên trong thực tiễn, một số doanh nghiệp còn lúng túng trong việc xác định tỷ lệ bán tương ứng cho các thành viên còn lại đối với công ty TNHH chỉ có 2 thành viên;

- Về triệu tập họp Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH 2 thành viên trở lên: Điều 57 quy định về trình tự thực hiện triệu tập họp Hội đồng thành viên tuy nhiên chưa có quy định về trình tự thủ tục mời họp, triệu tập họp hội đồng thành viên đối với các trường hợp đặc biệt tại khoản 4 Điều 56 Luật Doanh nghiệp năm 2020[[2]](#footnote-2).

- Về giảm vốn điều lệ của công ty cổ phần: điểm a khoản 5 Điều 112 quy định thời gian công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông nếu công ty đã “hoạt động kinh doanh liên tục từ 02 năm trở lên kể từ ngày đăng ký thành lập doanh nghiệp”. Quy định này gây khó khăn trong thực hiện giảm vốn điều lệ đối với một số công ty đã hoạt động kinh doanh liên tục trên 02 năm nhưng đã có một khoảng thời gian tạm ngừng hoạt động do có ý kiến cho rằng công ty không hoạt động kinh doanh liên tục trong 02 năm kể từ ngày đăng ký thành lập.

Ngoài ra, khoản 5 Điều này chưa quy định về trường hợp giảm vốn điều lệ đối với trường hợp doanh nghiệp hoàn lại vốn góp theo yêu cầu của người sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại quy định tại khoản 1 Điều 118.

- Về quyền và trách nhiệm của cổ đông, nhóm cổ đông tại công ty cổ phần: Khoản 4 Điều 115 quy định về quyền của cổ đông phổ thông. Trong một số trường hợp, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không hợp tác, đứng ra triệu tập Đại hội đồng cổ đông khi không đủ các tài liệu chính xác, trung thực về việc “Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao” (điểm a khoản 3 Điều 115). Do vậy, cần làm rõ trách nhiệm cổ đông hoặc nhóm cổ đông trong việc chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực đối với các tài liệu cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật, giải quyết các tranh chấp liên quan (nếu có) khi đứng ra triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

- Về trách nhiệm của Ban Kiểm soát công ty cổ phần: Khoản 3 Điều 170 quy định trách nhiệm của Ban Kiểm soát thực hiện thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng của công ty và thẩm định báo cáo tài chính năm. Khoản 1 Điều 139 quy định “Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần...” và Đại hội đồng cổ đông thảo luận các nội dung “b) Báo cáo tài chính hằng năm”, “d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;” (điểm b, d khoản 3 Điều 139). Do vậy, có ý kiến cho rằng việc quy định Ban Kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng không có nhiều ý nghĩa, đồng thời gây tăng chi phí, thủ tục giấy tờ cho doanh nghiệp.

***2.4. Về thực hiện cam kết quốc tế về phòng, chống rửa tiền liên quan đến quy định về “chủ sở hữu hưởng lợi” tại Luật Doanh nghiệp***

a) Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp

Các thông lệ quốc tế về quản trị doanh nghiệp đều đặt ra yêu cầu minh bạch hóa thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi. Việc nhận diện chủ sở hữu hưởng lợi và cung cấp thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi còn là những biện pháp quan trọng để phòng, chống các hành vi gian lận thương mại, trốn thuế, tham nhũng, rửa tiền và tài trợ khủng bố.

Thực tế nước ta đã phát sinh tình trạng “núp bóng sở hữu” với nhiều vụ việc tổ chức, cá nhân kiểm soát doanh nghiệp thiếu minh bạch, lạm dụng vị thế kiểm soát doanh nghiệp để thực hiện các hành vi tham nhũng, rửa tiền và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Điều này không chỉ gây thiệt hại cho các nhà đầu tư, đối tác, khách hàng và các cộng đồng xã hội mà còn làm giảm niềm tin, tăng rủi ro và ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của khu vực doanh nghiệp và của nền kinh tế.

b) Cam kết quốc tế liên quan đến vấn đề chủ sở hữu hưởng lợi

Năm 2007, Việt Nam trở thành thành viên Nhóm Châu Á - Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG). Với tư cách thành viên của APG, từ năm 2007, Việt Nam đã tham gia vào các vòng đánh giá đa phương của APG theo phương pháp luận đánh giá dựa trên 40 Khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính (FATF).

Theo kết quả tại Báo cáo đánh giá đa phương về công tác phòng, chống rửa tiền (PCRT), Việt Nam đã bị đưa vào quy trình rà soát tăng cường và quy trình rà soát các nước có thiếu hụt nghiêm trọng của FATF trong thời hạn 01 năm (từ tháng 3/2022 - 3/2023) và phải khắc phục những thiếu hụt được xác định trong Báo cáo đánh giá đa phương.

Tuy nhiên, sau khi kết thúc thời hạn này, nước ta vẫn chưa đáp ứng các yêu cầu về cải thiện khung khổ pháp lý. Do đó, ngày 30/6/2023, FATF đã chính thức đưa Việt nam vào Danh sách giám sát tăng cường (còn gọi là Danh sách Xám) và phải thực hiện các hành động khắc phục do FATF chỉ định với các mốc thời hạn cụ thể trong vòng hai năm (đến tháng 05/2025). Một trong các hành động được FATF đề cập là “Xây dựng cơ chế cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền truy cập kịp thời vào các thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật về chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân (và thỏa thuận pháp lý nếu phù hợp) và áp dụng các biện pháp xử lý một cách phù hợp, hiệu quả, tương xứng và có tính chất răn đe đối với các hành vi vi phạm”.

Hậu quả khi một quốc gia bị đưa vào Danh sách Xám thì nền kinh tế của quốc gia đó sẽ phải chịu nhiều tác động tiêu cực. Theo nghiên cứu của IMF, quốc gia bị đưa vào Danh sách Xám sẽ bị giảm sút đáng kể luồng vốn đầu tư của nước ngoài vào quốc gia đó (khoảng 7,6% trên tổng GDP cả nước). Bên cạnh đó, giao dịch tài chính ra nước ngoài của các tổ chức tài chính (ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán...) tại quốc gia này sẽ bị các nước tính phí cao hơn và giao dịch sẽ phải chịu sự rà soát tăng cường. Các chi phí này ước tính có thể lên tới hàng triệu đô la Mỹ tùy thuộc quy mô nền kinh tế.

Thời gian gần đây, FATF và APG cũng đã đưa ra cảnh báo nếu Việt Nam không có các biện pháp để cải thiện trong việc thực hiện cam kết thì FATF sẽ tiếp tục đưa Việt Nam vào “Danh sách Đen”. Khi đó, Việt Nam có thể sẽ chịu nhiều tác động nặng nề, đặc biệt là các doanh nghiệp, ví dụ như: các tổ chức tài chính của Việt Nam sẽ bị cấm thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại nước ngoài; các chi nhánh, công ty con của tổ chức tài chính Việt Nam tại nước ngoài sẽ chịu sự tăng cường kiểm tra, giám sát; dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam có thể sẽ giảm sút...

Tại Báo cáo đánh giá về môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới (WB) được công bố thí điểm trong tháng 10/2024, chỉ số gia nhập thị trường của Việt Nam có thứ hạng 29/50 quốc gia, vùng lãnh thổ được đánh giá. Một trong những nguyên nhân dẫn đến kết quả này là do Việt Nam chưa có quy định về việc thu thập thông tin chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, do vậy, các tiêu chí liên quan đến nội dung này không được đánh giá.

Các tổ chức và định chế quốc tế như Liên hợp quốc, Quỹ tiền tệ quốc tế, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế, Diễn đàn đăng ký kinh doanh thế giới… đều công nhận Khuyến nghị của FATF là chuẩn mực quốc tế về phòng chống rửa tiền và đưa vào các văn kiện và tuyên bố, thỏa thuận quốc tế. Trong tiến trình hội nhập quốc tế, Việt Nam có nghĩa vụ tuân thủ các khuyến nghị này.

Căn cứ các nội dung về cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn, để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực thi các quy định của Luật Doanh nghiệp và bổ sung quy định thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, việc rà soát, sửa đổi các quy định tại Luật Doanh nghiệp là cần thiết và cấp bách để đảm bảo tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp và khẳng định sự cam kết của Việt Nam trong thực thi Kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt giai đoạn 2021 - 2025.

**II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT**

**1. Mục tiêu ban hành Luật**

*Một là,* tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý về thành lập, tổ chức và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư vào sản xuất kinh doanh; góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, an toàn và minh bạch.

*Hai là,* đảm bảo tính cấp thiết, kịp thời, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo Luật**

*Thứ nhất,* thể chế hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, an toàn, bình đẳng cho doanh nghiệp phát triển.

*Thứ hai*, đổi mới, hoàn thiện việc xây dựng Luật bám sát theo tinh thần Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị, phân định rõ thẩm quyền lập pháp và thẩm quyền lập quy theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp.

*Thứ ba,* kế thừa, phát huy và hoàn thiện những quy định pháp luật về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp còn phù hợp với thực tế, có tác động tích cực đối với sự phát triển của doanh nghiệp. Tập trung sửa đổi, bổ sung một số quy định của các luật có mâu thuẫn, đang gây khó khăn, vướng mắc, yêu cầu cần sửa đổi để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, hiện thực hóa đầy đủ quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao hiệu lực quản lý của nhà nước đối với doanh nghiệp.

*Thứ tư,* đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; bảo đảm sự phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các thỏa thuận, cam kết của Việt Nam, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của các nước liên quan đến nội dung chính sách (nếu có) để bảo đảm sự tương đồng giữa pháp luật Việt Nam với pháp luật các nước.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024; Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ ngày 09/5/2024, theo quy định tại Điều 34 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) đã có Công văn số 5595/BKHĐT-QLKTTW ngày 17/7/2024 gửi các Bộ, cơ quan liên quan đề nghị rà soát, đánh giá và đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp; đồng thời đã tổ chức nghiên cứu, đặc biệt là vấn đề mới liên quan đến quy định về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo cam kết quốc tế và kinh nghiệm thực tiễn của nhiều quốc gia trên thế giới. Trên cơ sở đó, Bộ đã xây dựng dự thảo Hồ sơ đề xuất xây dựng Luật Doanh nghiệp (sửa đổi).

- Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số 75/BTP-BCTĐ của Bộ Tư pháp, Chính phủ đã đồng ý giao Bộ Tài chính trình Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp tập trung vào 03 nhóm Chính sách[[3]](#footnote-3) theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Luật Ban hành văn bản pháp luật năm 2025, báo cáo Quốc hội xem xét, ban hành tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội XV[[4]](#footnote-4) tại Nghị quyết số /NQ-CP ngày /2025.

- Ngày…. Bộ Tài chính có Công văn số ……. gửi các Bộ, địa phương, Hiệp hội doanh nghiệp, Mặt trận tổ quốc xin ý kiến đối với Hồ sơ Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; đồng thời đăng tải toàn hộ Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính (http://www.mof.gov.vn), Cổng thông tin điện tử của Chính phủ (http://www.chinhphu.vn) để lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Trên cơ sở tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan liên quan, ngày ……/…/2025, Bộ Tài chính đã có Công văn số……... gửi Bộ Tư pháp về việc thẩm định Hồ sơ Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp. Ngày……/…/2025, Bộ Tư pháp đã có công văn số …/…./2025 trả lời về nội dung nêu trên. Sau khi tổng hợp các ý kiến đóng góp, Bộ Tài chính đã tiếp thu và hoàn thiện hồ sơ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.

**IV. PHẠM VI, BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT**

1. **Phạm vi**

Luật này sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15.

1. **Bố cục**

Dự thảo Luật gồm 02 Điều, gồm:

- Điều 1 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Điều 2 về điều khoản thi hành.

1. **Nội dung cơ bản của dự án Luật:**

3.1. Với mục tiêu hoàn thiện các quy định tại Luật để nâng cao hiệu lực trong thực thi pháp luật, đảm bảo thống nhất cách hiểu và triển khai trên thực tiễn, làm rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về chia sẻ, tích hợp dữ liệu về thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động của các doanh nghiệp, Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2020 như sau:

- Sửa đổi Điều 3 bổ sung nội dung: “Việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp áp dụng theo quy định của Luật Doanh nghiệp” để làm rõ, thống nhất cách hiểu trong việc áp dụng Luật Doanh nghiệp và pháp luật chuyên ngành. Đồng thời, sửa đổi, bổ sung 3 Điều 215 để bổ sung quy định trường hợp doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo luật chuyên ngành thì cơ quan cấp đăng ký có trách nhiệm tích hợp, chia sẻ, cập nhật thông tin về đăng ký doanh nghiệp với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp nhằm không tạo thêm thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp do sử dụng dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu sẵn có của các Bộ, ngành; đồng thời phù hợp với thông lệ tốt của các nước trên thế giới như Hàn quốc, Singapore, Malaysia, Úc ...

- Sửa đổi khoản 5 Điều 4 làm rõ thêm khái niệm về cổ tức để phù hợp với các khái niệm trong Báo cáo tài chính của doanh nghiệp, phù hợp với thực tiễn triển khai[[5]](#footnote-7).

- Sửa đổi khoản 16 Điều 4 không quy định giấy tờ pháp lý của cá nhân bao gồm chứng minh thư nhân dân do hiện nay không còn sử dụng Giấy Chứng minh nhân dân trong thực tế.

- Bổ sung khoản 35, 36, 37, 38, 39 Điều 4 giải thích một số khái niệm, từ ngữ trong Luật để không còn tình trạng có các cách hiểu khác nhau. Theo đó, Luật đã quy định rõ: khái niệm về kê khai khống vốn điều lệ nhằm có cơ sở xử lý các hành vi sai phạm này trong thực tiễn; khái niệm về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp để phục vụ công tác quản lý đăng ký doanh nghiệp của cơ quan đăng ký kinh doanh và giám sát của cơ quan nhà nước; khái niệm về chủ sở hữu hưởng lợi để phù hợp với cam kết của Chính phủ Việt Nam về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; khái niệm về “quyền chi phối” và “sở hữu gián tiếp” để thuận lợi trong thực tiễn áp dụng Luật Doanh nghiệp.

- Sửa câu chữ và kỹ thuật tại một số điều, khoản để không quy định các nội dung không còn phù hợp thực tiễn doanh nghiệp, đảm bảo tính nhất quán, rõ nghĩa và dễ dẫn chiếu (ví dụ: bỏ thông tin về số fax của doanh nghiệp tại Điều 42, cập nhật lại thông tin tại điểm a khoản 2 Điều 92), làm rõ cụ thể hơn các quy định tại Luật (ví dụ: về ngành, lĩnh vực của chi nhánh có thể là một, một số hoặc toàn bộ ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp tại khoản 1 Điều 44; xác định rõ ràng, nhất quán với đối tượng doanh nghiệp nhà nước tại Điều 88, Điều 73)…

3.2. Với mục tiêu hoàn thiện khung khổ pháp luật về thành lập, đăng ký doanh nghiệp để tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho doanh nghiệp gia nhập thị trường, đảm bảo quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm và giảm tối đa thủ tục hành chính, Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp như sau:

- Sửa đổi điểm e khoản 2 Điều 17 theo hướng không tiếp tục quy định nội dung người đăng ký thành lập doanh nghiệp phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp cho Cơ quan đăng ký kinh doanh để giảm gánh nặng về thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Về nội dung này, trong quá trình thực hiện nghiệp vụ, cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ phối hợp với cơ quan công an trong trường hợp cần thiết theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Luật Lý lịch tư pháp.

- Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 17 để phù hợp với Điều 4 Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/2/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và dự thảo Luật Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo[[6]](#footnote-8) theo hướng: viên chức, viên chức quản lý làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ công lập, cơ sở giáo dục đại học công lập được thành lập, góp vốn và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Bãi bỏ các quy định tại Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 25, Điều 26, Điều 28, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 30, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 31, khoản 3 Điều 45, khoản 5, khoản 6 Điều 60, khoản 5, khoản 6 Điều 68 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 để đảm bảo thực hiện chỉ đạo tại Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị và ý kiến của Bộ Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 75/BTP-BCTĐ ngày 11/3/2025. Theo đó, Luật không quy định thủ tục hành chính, trình tự, hồ sơ. Các nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp được giao Chính phủ hướng dẫn theo thẩm quyền phù hợp với thực tiễn từng thời kỳ.

Trên cơ sở đó, Luật quy định điều chỉnh, bổ sung một số điều khoản (khoản 3 Điều 27; khoản 1,2 Điều 30; khoản 1,2,6 Điều 31; điểm b khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 45, khoản 4 Điều 68…) để đảm bảo không bãi bỏ các quy định khung, nguyên tắc trong thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của doanh nghiệp, của cơ quan quản lý nhà nước trong thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp.

- Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 32 quy định doanh nghiệp đối với công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán, doanh nghiệp không phải cung cấp thông tin cổ đông do các thông tin này đã được lưu trữ trên sàn chứng khoán Upcom.

- Sửa đổi, bổ sung 3 Điều 215 để quy định rõ phạm vi, trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước của UBND cấp tỉnh trong tổ chức đăng ký kinh doanh; thanh tra, kiểm tra, giám sát doanh nghiệp trong phạm vi địa phương; ban hành quy trình kiểm tra, giám sát đăng ký kinh doanh; ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập để tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, đặc biệt là trách nhiệm đối với các nội dung “hậu kiểm” nhằm giảm tối đa tình trạng vốn ảo, đăng ký khống vốn điều lệ, tăng cường tính minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp.

- Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 207 để bổ sung trường hợp giải thể công ty cổ phần khi không đủ số lượng cổ đông tối thiểu theo quy định.

3.3. Với mục tiêu xử lý vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện quy định về quản trị doanh nghiệp đối với các loại hình doanh nghiệp (công ty TNHH MTV, công ty TNHH 2TV trở lên, công ty cổ phần....), Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp quy định như sau:

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 để làm rõ việc chuyển nhượng phần vốn trong trường hợp công ty TNHH 2 thành viên trở lên chỉ có 02 thành viên.

- Bổ sung khoản 9 Điều 57 để quy định rõ chi phí, trình tự, thủ tục mời họp, triệu tập họp Hội đồng thành viên trong những trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 56.

- Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 Điều 112 và bổ sung điểm d khoản 5 Điều 112 cho phù hợp với thực tiễn trong thực hiện các quy định về hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông và việc giảm vốn điều lệ sau khi hoàn lại vốn góp theo yêu cầu của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại.

- Sửa đổi bổ sung khoản 4 Điều 115 quy định bổ sung trách nhiệm của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về tính chính xác, trung thực đối với các tài liệu cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật, giải quyết các tranh chấp liên quan (nếu có) khi đứng ra triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

- Bổ sung khoản 4a sau khoản 4 Điều 140 quy định về việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để phù hợp với thực tiễn triển khai đối với mô hình công ty cổ phần không có Ban kiểm soát.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 141 quy định danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông và sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của công ty để phù hợp với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp đại chúng.

- Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 164 theo hướng bổ sung làm rõ về tỷ lệ cổ phần, vốn góp cụ thể khi kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của công ty.

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 170 về bỏ quy định trách nhiệm của Ban Kiểm soát thực hiện thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng của công ty để giảm thiểu giấy tờ, thủ tục hành chính do báo cáo thẩm định về báo cáo tài chính hằng năm của Ban Kiểm soát đã có đã có nội dung của báo cáo tài chính 06 tháng, đồng thời Đại hội đồng cổ đông chỉ họp thường niên, không họp định kỳ 06 tháng.

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 176 quy định loại trừ công ty đăng ký giao dịch chứng khoán phải thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh các thông tin thay đổi vì các thông tin này đã phải thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán (khi doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán và Upcom).

3.4. Để thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; đảm bảo phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, an toàn, tin cậy, bình đẳng cho doanh nhân, doanh nghiệp phát triển, dựa trên kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị của FATF, Luật bổ sung các quy định về chủ sở hữu hưởng lợi (CSHHL) như sau:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3; bổ sung khoản 5a Điều 8 về thu thập, cập nhật, lưu trữ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi và trách nhiệm trong kê khai thông tin chủ sở hữu hưởng lợi;

- Sửa đổi bổ sung khoản 2 Điều 11 quy định trách nhiệm của doanh nghiệp phải lưu giữ các tài và thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp tại trụ sở chính hoặc địa điểm khác được quy định trong Điều lệ công ty. Thông tin về tất cả các chủ sở hữu hưởng lợi phải được lưu trữ trong suốt quá trình hoạt động. Trường hợp doanh nghiệp giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động, cá nhân là người đại diện theo pháp luật phải có trách nhiệm lưu trữ các thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi ít nhất 05 năm kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định giải thể, phá sản chấm dứt hoạt động doanh nghiệp.

- Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 13 quy định trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp trong việc thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc là chủ sở hữu hưởng lợi, có cổ phần, phần vốn góp theo quy định; cung cấp chính xác, đầy đủ các thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và hợp tác với cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp

- Sửa tên Điều 15 và bổ sung khoản 4 của Điều 15 quy định về trách nhiệm của chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo hướng Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp chính xác, đầy đủ các thông tin của mình cho doanh nghiệp để thực hiện nghĩa vụ kê khai thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi theo quy định của pháp luật.

- Sửa đổi bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 121 về nội dung cổ phiếu không có đủ các thông tin quy định tại khoản 1 Điều 121 là không hợp lệ nhằm đảm bảo phù hợp với khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính-FATF (về cấm việc phát hành cổ phiếu vô danh);

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 31 hồ sơ đăng ký doanh nghiệp liên quan đến việc bổ sung thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi tại hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và xử lý các trường hợp doanh nghiệp được thành lập trước thời điểm Luật này có hiệu lực thì việc kê khai bổ sung thông tin Chủ sở hữu hưởng lợi doanh nghiệp được thực hiện đồng thời tại thời điểm doanh nghiệp tiến hành thủ tục đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc thủ tục thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

- Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 Điều 33 nội dung quy định về việc khai thác thông tin về CSHHL theo hướng các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan thực thi pháp luật có quyền đề nghị Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh và Cơ quan đăng ký kinh doanh cung cấp thông tin về CSHHL được lưu giữ trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ công tác về phòng, chống tội phạm. Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh và Cơ quan đăng ký kinh doanh có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ và kịp thời những thông tin này.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 216 quy định trách nhiệm của cơ quan đăng ký kinh doanh về việc yêu cầu doanh nghiệp báo cáo, cung cấp thông tin khi cần thiết nhằm phục vụ việc xác minh, đối chiếu thông tin CSHHL. Căn cứ thông tin được cung cấp, cơ quan đăng ký kinh doanh phải lưu trữ thông tin về tất cả CSHHL của doanh nghiệp trong suốt quá trình hoạt động và ít nhất 05 năm kể từ ngày doanh nghiệp giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động.

**V. MỘT SỐ NỘI DUNG XIN Ý KIẾN**

Trong quá trình tham vấn các ý kiến góp ý cho Dự thảo Luật, hiện có một số nội dung còn ý kiến khác nhau. Bộ Tài chính báo cáo cụ thể nội dung còn ý kiến khác nhau về quy định kiểm tra, giám sát việc góp vốn thành lập, tăng giảm vốn điều lệ của doanh nghiệp và kiến nghị phương án như sau:

Ý kiến thứ nhất cho rằng: Hiện nay việc đăng ký vốn, tăng vốn điều lệ không chặt chẽ dẫn đến nhiều trường hợp các công ty tăng vốn “ảo” trước khi trở thành công ty đại chúng hoặc thành lập doanh nghiệp để mua bán và sử dụng hóa đơn không hợp pháp, có các hành vi gian lận khi sử dụng hóa đơn, chiếm đoạt tiền thuế của ngân sách Nhà nước, vay vốn ngân hàng hoặc phát hành trái phiếu riêng lẻ như trong thời gian vừa qua. Do vậy, đề nghị nghiên cứu, bổ sung vào Luật doanh nghiệp các quy định cụ thể về thủ tục đăng ký vốn ban đầu, tăng vốn như: điều kiện, hồ sơ, tổ chức định giá…để tăng tính minh bạch và có sự kiểm tra chặt chẽ ngay từ bước ban đầu. Đồng thời tăng cường giám sát, kiểm tra, chế tài xử lý cụ thể đối với các doanh nghiệp nêu trên tại thời điểm hết thời gian cam kết góp vốn, như: bổ sung thành phần hồ sơ đăng ký bao gồm giấy tờ chứng minh năng lực tài chính của cá nhân, tổ chức góp vốn, bảo đảm khả năng chi trả và góp đủ số vốn đăng ký, tăng vốn để hạn chế tình trạng này.

Ý kiến thứ hai cho rằng: Luật Doanh nghiệp hiện hành quy định về việc thành lập doanh nghiệp thông thoáng để khuyến khích doanh nghiệp thành lập và hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp cho nền kinh tế và cho xã hội. Để tiếp tục tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp; đảm bảo doanh nghiệp được quyền tự do kinh doanh ngành, nghề mà pháp luật không cấm, không nên quy định nhiều thủ tục hành chính yêu cầu doanh nghiệp phải thực hiện như: bổ sung thành phần hồ sơ đăng ký bao gồm giấy tờ chứng minh năng lực tài chính; quy định trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước về việc hoàn thành góp vốn sau thời gian góp vốn theo quy định mà nên tăng cường thực hiện giám sát “hậu kiểm” của cơ quan quản lý nhà nước đối với quá trình góp vốn, tăng vốn của doanh nghiệp….

Về nội dung này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Định hướng khuyến khích sự phát triển của khu vực tư nhân của Đảng và Nhà nước trong thời gian tới đòi hỏi sự quyết liệt trong cải cách thể chế trên nền tảng đổi mới tư duy, cải cách mạnh mẽ nền hành chính hướng đến phục vụ doanh nghiệp; quyết đoán trong cắt giảm thủ tục hành chính, đẩy nhanh quá trình số hóa và ứng dụng công nghệ trong quản lý nhà nước nhằm giảm thời gian, chi phí tuân thủ. Đồng thời, năng lực quản lý và các công cụ áp dụng để thực hiện trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước đang ngày càng tiến bộ và hiệu quả. Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn hoàn thiện dự thảo Luật theo nhóm ý kiến thứ 2 vì một số lý do sau:

- Việc quy định các giấy tờ chứng minh năng lực tài chính khi thực hiện các thủ tục về thành lập, góp vốn, tăng, giảm vốn góp tại doanh nghiệp phát sinh thêm gánh nặng chi phí cho doanh nghiệp là chưa phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước (Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026);

- Nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, đặc biệt là trách nhiệm “hậu kiểm” thông qua việc quản lý, giám sát đối với quá trình góp vốn, tăng giảm vốn góp và phương án xử lý trong trong trường hợp vi phạm. Trên cơ sở đó, dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung 3 Điều 215 để quy định rõ phạm vi, trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước của UBND cấp tỉnh. Theo đó, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm trong: (i) tổ chức đăng ký kinh doanh; (ii) thanh tra, kiểm tra, giám sát doanh nghiệp trong phạm vi địa phương; (iii) ban hành quy trình kiểm tra, giám sát đăng ký kinh doanh; (iv) ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

Ngoài ra, Luật cũng sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc kết nối, chia sẻ thông tin của cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu quốc gia và Cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trên cơ sở dữ liệu được chia sẻ, kết nối liên thông, các cơ quan quản lý nhà nước sẽ có công cụ mạnh hơn để tăng cường và nâng cao hiệu quả của công tác “hậu kiểm” trong thời gian tới.

- Tại Báo cáo số 75/BTP-BCTĐ, Bộ Tư pháp (cơ quan thẩm định đề xuất Luật) đề nghị cân nhắc việc quy định bổ sung thành phần hồ sơ (bao gồm giấy tờ chứng minh năng lực tài chính của cá nhân, tổ chức nhận chuyển nhượng vốn, thành viên góp vốn, cổ đông) khi doanh nghiệp đăng ký kinh doanh có thể dẫn đến việc gây khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình kinh doanh, gia nhập thị trường của doanh nghiệp. Việc quy định như vậy có thể dẫn đến rào cản để doanh nghiệp gia nhập thị trường đi ngược lại với tinh thần hiện nay của Luật Doanh nghiệp, có thể không bảo đảm chỉ đạo tại Kết luận số 119-KL/TW “cải cách triệt để thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ; dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”, không đẩy khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong ban hành và tổ chức thi hành pháp luật”. Việc yêu cầu chứng minh năng lực tài chính khi tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp cũng đã từng có giai đoạn được pháp luật yêu cầu khi thành lập doanh nghiệp nhưng không khả thi, gây cản trở đến quyền thành lập doanh nghiệp nên đã bị bãi bỏ.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

1. **Về dự kiến nguồn lực thực hiện các quy định tại Luật:**

Các quy định điều chỉnh bổ sung nhằm nâng cao hiệu quả thực thi, không phát sinh tăng nguồn nhân lực để triển khai các quy định. Để bảo đảm triển khai thi hành Luật sau khi được thông qua, về cơ bản, các cơ quan, tổ chức, cá nhân vẫn sử dụng nguồn lực tài chính và nguồn nhân lực hiện hành, không phát sinh kinh phí cho việc triển khai thực hiện Luật. Trong đó:

1.1. Về nguồn nhân lực thực hiện công tác đăng ký doanh nghiệp

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí đủ nhân lực, kinh phí và nguồn lực khác cho Cơ quan Đăng ký kinh doanh theo số lượng doanh nghiệp, phạm vi địa bàn để bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn và công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định; bảo đảm không làm phát sinh nguồn nhân lực để triển khai thi hành Luật, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về tổ chức bộ máy và biên chế và chủ trương của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khoá XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

1.2. Về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ đăng ký doanh nghiệp và thu thập thông tin chủ sở hữu hưởng lợi

Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp quy định tại khoản 19 Điều 4 Luật Doanh nghiệp bao gồm Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu liên quan và hạ tầng kỹ thuật hệ thống, đã được xây dựng và vận hành từ năm 2011. Hiện nay, Hệ thống đang đáp ứng việc giải quyết các thủ tục về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Bộ Tài chính đã xây dựng kế hoạch nâng cấp, bổ sung, sửa đổi Hệ thống để đáp ứng với những quy định mới về thu thập thông tin chủ sở hữu hưởng lợi khi dự thảo Luật được thông qua.

**2. Về tính tương thích của nội dung Dự án Luật với Điều ước quốc tế có liên quan mà Nước CHXHCNVN là thành viên**

Nội dung Luật đã được rà soát đảm bảo tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên, không trái với các cam kết quốc tế.

**3. Về thủ tục hành chính của chính sách; việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong Dự án Luật**

Các quy định tại Luật hầu như không phát sinh về thủ tục hành chính mới; đồng thời đã được rà soát để bãi bỏ một số nội dung tại hồ sơ thành lập doanh nghiệp[[7]](#footnote-9); không quy định tại Luật các nội dung liên quan đến trình tự, thủ tục, hồ sơ về thành lập, đăng ký doanh nghiệp tại Luật mà giao Chính phủ hướng dẫn theo thẩm quyền. Quy định mới về CSHHL có phát sinh thông tin doanh nghiệp kê khai tuy nhiên không phát sinh thủ tục hành chính mới; đồng thời Luật cũng đã quy định theo hướng giảm tối đa việc phát sinh chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, các quy định tại Luật không có nội dung về vấn đề giới, do vậy, không phát sinh nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới trong Dự án Luật.

**VII. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN**

Dự kiến trình Quốc hội khoá XV xem xét, cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025) theo quy trình một kỳ họp và soạn thảo theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Trên đây là Tờ trình dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*  - Như trên;  - Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng (để báo cáo);  - VPCP;  - Lưu: VT, Cục PTDN. | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Nguyễn Đức Tâm** |

1. Một số luật chuyên ngành như: Luật Các tổ chức tín dụng và Luật Kinh doanh bảo hiểm có quy định về việc cơ quan cấp phép gửi thông tin đăng ký cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào Hệ thống. [↑](#footnote-ref-1)
2. Khoản 4 Điều 56 Luật Doanh nghiệp quy định: *“4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên vắng mặt hoặc không thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có thành viên được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì một trong số các thành viên Hội đồng thành viên triệu tập họp các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời làm Chủ tịch Hội đồng thành viên theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng thành viên.”* [↑](#footnote-ref-2)
3. (ii) Chính sách 1: Hoàn thiện khung khổ thể chế gia nhập và rút khỏi thị trường của doanh nghiệp, đảm bảo thuận lợi, an toàn, minh bạch; (iii) Chính sách 2: Hoàn thiện quy định pháp luật về quản trị doanh nghiệp; (iv) Chính sách 3: Xây dựng khung pháp lý về chủ sở hữu hưởng lợi để thực hiện cam kết quốc tế về phòng, chống rửa tiền. [↑](#footnote-ref-3)
4. Khoản 2 Điều 26 Luật số 64/2025/QH15 quy định: “Trường hợp cần ban hành luật, nghị quyết ngay tại kỳ họp Quốc hội đang diễn ra hoặc kỳ họp gần nhất để giải quyết ngay vấn đề cấp bách, vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn mà nội dung đề xuất chưa có trong Chương trình lập pháp hằng năm thì cơ quan trình dự án chủ động tổ chức việc soạn thảo và không phải thực hiện quy trình xây dựng chính sách; gửi hồ sơ dự án để Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội thẩm tra, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến đồng thời quyết định việc bổ sung vào dự kiến chương trình kỳ họp Quốc hội để trình Quốc hội xem xét, thông qua.” [↑](#footnote-ref-4)
5. Trong Báo cáo tài chính hiện nay chỉ có có khái niệm “lợi nhuận sau thuế”, không có khái niệm “lợi nhuận ròng”. [↑](#footnote-ref-7)
6. Dự thảo Luật hiện đang được Bộ Khoa học công nghệ xây dựng, hoàn thiện trình Quốc hội ban hành ở Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025), Quốc hội khoá XV đã bao gồm nội dung cho phép viên chức, viên chức quản lý làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ công lập, cơ sở giáo dục đại học công lập được thành lập, góp vốn và quản lý doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-8)
7. Cụ thể như: Bỏ quy định về việc người đăng ký thành lập doanh nghiệp phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp cho Cơ quan đăng ký kinh doanh trong trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh có yêu cầu tại Điều 17 Luật Doanh nghiệp; bỏ bản sao giấy tờ pháp lý cá nhân trong Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp tại Điều 19 đến Điều 22 Luật Doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-9)